TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-PT
Ngày 15 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Ngọc - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15/01/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 757/2020/TLPT-HS ngày 21/9/2020 do có kháng cáo của bị cáo Mai Văn L, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 301/2020/HS-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Mai Văn L, tên gọi khác: Không, sinh năm 1985 tại Hà Nam; giới tính: Nam.

Nơi ĐKNKTT: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp trước khi bị khởi tố: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông: Mai Xuân S (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; vợ: Nguyễn Thị Y; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 10/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phạm Thị H, Luật sư Văn phòng Luật sư G - Hà Nội, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

** Ngoài ra trong vụ án còn có*: bị cáo Phạm Thị T; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trịnh Văn Giáp không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 03/01/2020, tại ngõ đội 8, thôn T, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội; tổ công tác Đội 4, Phòng Cảnh sát điều tra về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Công an thành phố Hà Nội phối hợp với Công an huyện G bắt quả tang Phạm Thị T đang có hành vi mua bán trái phép pháo nổ với hai đối tượng; trong đó có Mai Văn L, đối tượng đi cùng Mai Văn L lợi dụng sơ hở đã bỏ chạy; tang vật thu giữ gồm: 06 hộp pháo nổ mỗi hộp 36 quả, số tiền 6.000.000đ, 01 điện thoại di động Nokia.

Sưu khi bắt quả tang, Phạm Thị T khai ngoài 06 hộp pháo bị bắt giữ, bị cáo đang còn cất giữ một khối lượng pháo nổ tại nhà mình và gửi tại nhà bà Phạm Thị S1, bà Tạ Thị L1 (là hàng xóm) ở thôn 8, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội.

Cơ quan Điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo T thu giữ 17 hộp, mỗi hộp 36 quả pháo; khám xét nơi ở của bà S1 thu giữ 09 thùng các tông chứa tổng 45 hộp, mỗi hộp 36 quả pháo; khám xét nơi ở của bà L1 thu giữ 01 thùng các tông có 08 hộp, mỗi hộp chứa 36 quả pháo.

Tại Bản kết luận giám định số 533, ngày 16/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội đã kết luận: 06 hộp pháo Phạm Thị T bán cho Mai Văn L là pháo nổ, có tổng khối lượng 8,4kg; 70 hộp pháo thu giữ khi khám nhà T, nhà bà S1, bà L1 là pháo nổ có tổng khối lượng là 96,9kg.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Bị cáo Mai Văn L khai nhận như sau:

L và Trịnh Văn G, Phạm Văn H1 cùng là nhân viên lái xe của Công ty TNHH Đ có quen biết Trần Cao D (có số điện thoại 0982622629). Do có nhu cầu mua pháo nổ về sử dụng trong dịp tết nguyên đán, L hỏi nhờ D tìm nơi bán pháo; D nhận lời và đã điện cho Phạm Thị T hỏi mua 10 hộp pháo nổ, T nhận lời và báo giá 600.000đ/01 hộp pháo loại 36 quả, D đã báo lại với L giá 700.000đ/01 hộp pháo. L, G và H1 đồng ý vào thống nhất cùng mua 10 hộp pháo nổ loại 36 quả. Sau khi thống nhất L góp số tiền 5.000.000đ và mượn thêm của Giáp 500.000đ, G góp số tiền 1.500.000đ để đủ 7.000.000đ đưa cho D. Khoảng 18 giờ, ngày 03/01/2020, L điều khiển xe máy biển kiểm soát 90H-5442 chở D đi mua pháo; D điện thoại cho T đặt mua 10 hộp pháo và hẹn địa điểm giao nhận pháo; khi T vừa giao 06 thùng pháo nổ cho L, D giao cho T số tiền 6.000.00đ thì bị bắt giữ người cùng tang vật; đối tượng D lợi dụng sơ hở đã chạy thoát.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 301/2020/HS-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên bố bị cáo Mai Văn L phạm tội "Tàng trữ hàng cấm". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Mai Văn L 08 tháng tù, thời hạn

tù tính từ ngày thi hàng hình phạt tù, trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến ngày 10/01/2020.

Ngoài ra Bản án còn xử phạt đối với bị cáo T mức hình phạt 07 năm tù về tội "Buôn bán hàng cấm", buộc nghĩa vụ nộp án phí, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/8/2020 bị cáo Mai Văn L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- *Bị cáo Mai Văn L trình bày:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết. Tuy nhiên, bị cáo chỉ nhằm mục đích mua 01, 02 bánh pháo về sử dụng tết, anh D đã nhờ bị cáo chở đi mua, bị cáo không nhằm mục đích buôn bán; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, 02 con còn nhỏ, bố vừa mất vì bị bệnh ung thư, bị cáo là lao động chính trong gia đình; có bác là Liệt sỹ và người có công. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội giúp đỡ gia đình, mẹ già và các con.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 08 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện ông Nguyễn Văn B được tặng thưởng huân chương, ông Nguyễn Văn T1 là liệt sỹ nhưng không có xác nhận về mối quan hệ với bị cáo. Do đó, tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không tịch thu chiếc xe máy bị cáo làm phương tiện phạm tội để sung công quỹ Nhà nước thì thiếu sót, nên đề nghị tịch thu chiếc xe máy. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, nhưng sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội về phần xử lý vật chứng.

- *Người bào chữa cho bị cáo phát biểu bào chữa:* Về hành vi phạm tội của bị cáo không có ý kiến gì; bản thân bị cáo là người tốt mục đích mua pháo về để sử dụng không phải buôn bán; quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn vào tỏ ra ăn ăn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có hoàn cảnh khó khăn, bố vừa mất do bị bệnh ung thư; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện có bác ruột là liệt sỹ và người có công. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện để được áp dụng Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mai Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo Phạm Thị T, những người liên quan và phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Đặc biệt là biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 03/01/2020 Mai Văn L vừa mua của Phạm Thị T 8,4kg pháo nổ nhằm mục đích về sử dụng, khi bị cáo vừa nhận pháo thì bị bắt quả tang. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ hàng cấm"; tội phạm được quy định tại Điều 191 Bộ luật hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; mặc dù bị cáo nhận thức được việc pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng. Nhưng do có nhu cầu sử dụng bị cáo đã mua 06 hộp pháo nổ loại 36 quả/01 hộp để nhằm mục đích sử dụng trong dịp tết nguyên đán thì bị bắt giữ; do khối lượng pháo nổ bị cáo tàng trữ là 8,4kg nên cấp sơ thẩm quy kết, xét xử bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Mai Văn L, Hội đồng xét xử thấy: Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức 08 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, xét bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mất sớm, hiện đang nuôi mẹ già và các con còn nhỏ; tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện có các bác ruột là ông Nguyễn Văn B là người có công được tặng thưởng huân chương, ông Nguyễn Văn T1 là Liệt sỹ; bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội nhằm mục đích mua pháo về để sử dụng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tính răn đe, giáo dục. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo để sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa đề nghị tịch thu sung công quỹ chiếc xe máy, Hội đồng thấy: Chiếc xe máy là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo chủ yếu sử dụng làm phương tiện đi làm, không nhằm mục đích đi mua pháo và bị cáo bị xét xử về tội "Tàng trữ hàng cấm". Hơn nữa, phần này không bị kháng cáo kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị, nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không có căn cứ chấp nhận.

[5] Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải nộp án phí theo quy định của pháp luật;

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn L; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 301/2020/HS-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 64 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Mai Văn L 08 (tám) tù cho hưởng án treo về tội "Tàng trữ hàng cấm"; thời gian thử thách 16 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; giao bị cáo Mai Văn cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục đối với bị cáo; trường hợp bị cáo Mai Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Mai Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án số: 301/2020/HS-ST ngày 18/8/2020 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKS cấp cao Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Toà án thành phố Hà Nội;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Duy Nhiệm